

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 152/2023/DS-ST
Ngày: 03-8-2023
V/v “tranh chấp đòi lại tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Màu

2. Ông Huỳnh Văn Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Trần Khắc Huy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.**

Ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023 về “tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXX-ST ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn S

Địa chỉ: số 128 Nguyễn D, phường X, thành phố Y, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thanh L**, sinh năm 1987. Địa chỉ: số 440B, ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre. (Văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 02 năm 2023).

2. **Bị đơn:** Bà **Lê Thị D** sinh năm: 1980

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Bà L có mặt; bà D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn S là bà Huỳnh Thanh L trình bày: Vào ngày 29 tháng 5 năm 2021 Công ty trách nhiệm hữu hạn S (gọi tắt là Công ty) có nhận cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hino, biển số 63C-024.87 của bà Lê Thị D với giá là 250.000.000 đồng, thời hạn là 24 tháng, hai bên có ký hợp đồng cầm cố. Sau đó, cùng ngày bà D có mượn lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hino, biển số 63C-024.87 của bà D đã cầm cho Công ty để đi lại, vận chuyển hàng hóa, thời hạn mượn xe là 01 tháng. Công ty và

bà D cũng có ký giấy mượn xe với nhau. Đến thời hạn trả xe theo thỏa thuận nhưng bà D cố tình không trả mặc dù Công ty đã nhiều lần liên hệ đòi bà D trả xe. Nay Công ty yêu cầu bà D trả lại chiếc xe trên cho Công ty.

Đối với bà Lê Thị D đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng bà D không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty xem như bà D từ bỏ quyền trình bày để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Tại phiên tòa, bà L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên, bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà D là phù hợp điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn S khởi kiện bà Lê Thị D về tranh chấp đòi lại tài sản là chiếc xe ô tô tải. Bà D cư trú ở ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn S yêu cầu bà Lê Thị D trả lại xe ô tô tải nên xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp đòi lại tài sản” theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn S và bà Lê Thị D thực tế có xảy ra quan hệ mượn tài sản với nhau được thể hiện qua “Giấy mượn xe” do Công ty cung cấp. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện Công ty nộp “Phiếu đăng ký kiêm hợp đồng cầm cố” ngày 29 tháng 5 năm 2021 và “Giấy mượn xe” ngày 29 tháng 5 năm 2021, có chữ ký tên của đại diện Công ty và bà D. “Phiếu đăng ký kiêm hợp đồng cầm cố” và “Giấy mượn xe” có nội dung thể hiện Công ty có cầm cố của bà D chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hino, biển số 63C-024.87 của bà Lê Thị D với giá là 250.000.000 đồng, thời hạn là 24 tháng và bà D có mượn lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hino, biển số 63C-024.87 với thời hạn là 01 tháng để đi lại, vận chuyển hàng hóa nhưng đến nay bà D chưa trả xe lại cho Công ty như lời trình bày của bà L tại phiên tòa. Còn bà D đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do chứng tỏ bà D biết mình có cầm cố xe ô tô nhãn hiệu Hino, biển số 63C-024.87 của mình cho Công ty và mượn lại xe này trong thời hạn 01 tháng đến nay chưa trả. Xét thấy, bà D đã nhận được quyền của mình là nhận xe do Công ty cho mượn (do bà D cầm xe của mình cho Công ty là đã chuyển giao quyền quản lý xe cho Công ty) nhưng đến hạn trả xe theo thỏa thuận thì lại cố tình không thực hiện mặc dù Công ty đã nhiều lần yêu cầu bà D trả xe là nhằm kéo dài thời gian, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty. Do đó, cần buộc bà D trả Công ty chiếc xe ô tô tải

nhãn hiệu: Hino FL8JTSL, màu trắng, số khung: RNJFL8JTSDXX13265, số máy: J08EUF13049, biển số 63C-024.87 là phù hợp Điều 166 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty được Hội đồng xét xử chấp nhận. Công ty không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của Công ty được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn S.

Buộc bà Lê Thị D phải có nghĩa vụ trả lại Công ty trách nhiệm hữu hạn S xe ô tô tải nhãn hiệu: Hino FL8JTSL, màu trắng, số khung: RNJFL8JTSDXX13265, số máy: J08EUF13049, biển số 63C-024.87 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

2.1 Bà Lê Thị Duyên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

2.2 Công ty trách nhiệm hữu hạn S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty 1.125.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011185 ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty trách nhiệm hữu hạn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với bà Lê Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

